TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 22 – 4 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hồng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: số B, N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng T, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín thị xã S, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Địa chỉ: số C đường C, khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Đăng K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, có người đại

diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Trần Hoàng T trình bày:

Vào ngày 30/5/2019 anh Võ Đăng K có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) Hợp đồng thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), mục đích để tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh Võ Đăng K đã thực hiện giao dịch đến ngày 22/11/2020 với số tiền 23.688.811 đồng (*Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm mười một đồng*). Do anh K không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng S nên Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn.

Tại phiên toà, ông Trần Hoàng T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Đăng K có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng S đến ngày 22/4/2024 là 63.044.821 đồng (*Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc là 23.688.811 đồng (*Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm mười một đồng*), lãi quá hạn là 39.356.010 đồng (*Ba mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm mười đồng*). Buộc anh Võ Đăng K tiếp tục trả nợ lãi cho Ngân hàng S theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng, trả cho đến khi hết nợ.

Bị đơn anh Võ Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn anh Võ Đăng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Võ Đăng K.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S yêu cầu bị đơn anh Võ Đăng K trả số tiền còn nợ là 63.044.821 đồng (*Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng*). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn Ngân hàng S đã cung cấp Giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 30/5/2019 với hạn mức 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, từ khi kích hoạt thẻ anh Võ Đăng K đã thực hiện giao dịch đến ngày 22/11/2020 với số tiền 23.688.811 đồng (*Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm mười một đồng*). Do anh K không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng S nên Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn. Sau đó, Ngân hàng S đã nhiều lần liên hệ, đôn đốc anh Võ Đăng K trả nợ nhưng anh K không thực hiện.

[3.1] Hội đồng xét sử xét thấy, bị đơn anh Võ Đăng K đã ký kết Hợp đồng mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng S là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kích hoạt thẻ thì anh Võ Đăng K đã thực hiện giao dịch sử dụng thẻ với số tiền 23.688.811 đồng (*Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm mười một đồng*) nhưng anh K không đăng nộp số tiền trên để thanh toán cho Ngân hàng S. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Võ Đăng K trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S quy định mức lãi suất trong hạn tại thời điểm anh Võ Đăng K giao dịch lãi suất là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật"*. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*. Bị đơn anh Võ Đăng K đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S theo Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng S. Vì vậy, Ngân hàng S yêu cầu bị đơn anh Võ Đăng K trả số tiền lãi quá hạn 39.356.010 đồng (*Ba mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm mười đồng*) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Võ Đăng K phải chịu án phí số tiền là 3.152.241 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn anh Võ Đăng K.

2. Buộc bị đơn anh Võ Đăng K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền đến ngày 22/4/2024 là 63.044.821 đồng (*Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc là 23.688.811 đồng (*Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm mười một đồng*), lãi quá hạn là 39.356.010 đồng (*Ba mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm mười đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2024) bị đơn anh Võ Đăng K còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S, mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 30/5/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần S.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Võ Đăng K phải chịu số tiền 3.152.241 đồng (*Ba triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi mốt đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.433.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*), theo lai thu số 0007598 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn

anh Võ Đăng K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil